

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày 10 - 12 - 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L – TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh

Ông Bùi Xuân Hương

Thư ký phiên toà: Ông Phùng Mạnh Cường – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 49/2024/QĐ-TA ngày 06/12/2024 với bị cáo:

TRẦN THỊ O; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1968 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Đăng ký thường trú: Tổ 31 (Nay là tổ 14), phường Pom Hán, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 8, phường Pom Hán, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Phụng và bà Vũ Thị Ngát (Đều đã chết). Bị cáo có chồng là Dương Mạnh Hà (Đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 02/2010/HSST ngày 04/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 48/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến nay đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/9/2024, tạm giam từ ngày 21/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/9/2024, Trần Thị O sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số thuê bao 0877.884.115 gọi điện cho một người nam giới tên Hùng để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, Trần Thị O điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24B1-417.87, nhãn hiệu Attila, màu vàng đến khu vực gầm cầu cao tốc đường từ cầu suối đôi vào khai trường thuộc tổ 03, phường Nam Cường, thành phố L gặp và đưa 1.000.000 đồng cho người nam giới tên Hùng và nhận 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong là ma túy. Trần Thị O giấu vào túi áo đang mặc trên người rồi đi về nhà. Tại phòng ngủ, Trần Thị O mở gói ma túy dùng móng tay lấy một phần trong gói ma túy để sử dụng. Số còn lại, Trần Thị O chia thành 03 (ba) gói, 01 (một) gói để trong túi quần bên phải phía trước mặc trên người còn 02 (Hai) gói Trần Thị O cho vào chung 01 (một) túi nilon rồi cất giấu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 24B1-417.87.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Thị O điều khiển xe mô tô đến chỗ làm việc tại nhà nghỉ Minh Dũng thuộc tổ 31, phường Kim Tân, thành phố L. Trần Thị O để xe mô tô dưới tầng 01 rồi đi bộ trên đường Yết Kiêu theo hướng đi phường Kim Tân, mục đích đi bán ma túy thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải phía trước Oanh đang mặc 01 (một) gói giấy Trần Thị O khai nhận là ma túy Heroine, mục đích mang đi bán cho người tên Thành với giá 400.000 đồng. Ngoài ra, còn tạm giữ của Trần Thị O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352845142286519, lắp sim số thuê bao 0368.241.598; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số seri: 355816093139590, lắp sim số thuê bao: 0877.884.115; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng);

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Trần Thị O tại nhà nghỉ Minh Dũng. Quá trình khám xét thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 24B1-417.87 của Trần Thị O 01 (một) túi nilon bên trong túi có 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy và 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong đều là các cục chất bột khô, màu trắng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B1-417.87, nhãn hiệu Attila, màu vàng, số máy: VMVUAD-D012633, số khung RLGKA11DDDD016233. Trần Thị O khai nhận các gói ma túy trên là của Oanh, mục đích mang đi bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 355/GĐMT ngày 20/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 2,800 gam các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine.

Quá trình điều tra Trần Thị O khai mua ma túy heroine của một người đàn ông tên Hùng với giá 1.000.000 đồng và bị cáo đang mang ma túy đi bán cho người đàn ông tên Thành với mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Thị O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị O từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng vụ án, Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 17/9/2024, bị cáo Trần Thị O đã có hành vi mua 2,800 gam Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời và bị cáo đang trên đường đi bán ma túy thì bị bắt giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị O đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, mặc dù biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành

vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là Trần Văn Phụng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị O là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 02/2010/HSST ngày 04/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 48/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến nay đã xoá án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản riêng, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 2,655 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số seri: 355816093139590, lắp sim có số thuê bao: 0877.884.115 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B1-417.87, nhãn hiệu Attila, màu vàng, số máy: VMVUAD-D012633, số khung RLGKA11DDDD016233 (đã qua sử dụng) cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 045894 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352845142286519, lắp sim số thuê bao 0368.241.598 và số tiền 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm giữ của Trần Thị O đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với số ma túy theo lời khai của Trần Thị O, đã sử dụng ngày 17/9/2024. Quá trình điều tra bị cáo khai đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không xác định được khối lượng và chất ma túy. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam giới tên Hùng đã bán ma túy cho Trần Thị O ngày 17/9/2024. Quá trình điều tra xác định: Ngày 17/9/2024 người đàn ông tên Lù Văn Hùng (sinh năm 1978, nơi thường trú: Tổ 30, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai) không biết và không bán ma túy cho Trần Thị O. Ngoài lời khai của bị cáo

không có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Lù Văn H.

Đối với lời khai của Trần Thị O, ngày 17/9/2024 mang 01 gói ma túy đi bán cho người nam giới tên Thành. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết thông tin lý lịch của người nam giới trên nên không có tài liệu nào khác để chứng minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Thị O 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 18/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,410 (Không phẩy bốn trăm mười) gam ma túy Heroine được cho vào túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là M1 cùng toàn bộ niêm phong cũ cho vào một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Ngọc Thủy, Trần Thị O và 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Thị O tại tổ 31, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 17/9/2024*”; Tịch thu tiêu hủy 2,245 (Hai phẩy hai trăm bốn mươi lăm) gam ma túy Heroine được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là M2, M3 cùng toàn bộ niêm phong cũ cho vào một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đồng, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Ngọc Thủy, Trần Thị O và 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi làm việc của Trần Thị O tại tổ 31, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 17/9/2024*”;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B1-417.87, nhãn hiệu Attila, màu vàng, số máy: VMVUAD-D012633, số khung

RLGKA11DDDD016233 (đã qua sử dụng) cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 045894 của xe mô tô biển kiểm soát 24B1-417.87 nhãn hiệu Attila màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số seri: 355816093139590 thu giữ của Trần Thị O;

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352845142286519, lắp 01 sim thẻ đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2024)

Tạm giữ số tiền 2.160.000 (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị O đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/10/2024 của Công an thành phố L).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1); Trại TG;
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga